

# DU-GIÀ LUẬN KÝ

## QUYỂN 23 (Phần Cuối)

### BẢN LUẬN QUYỂN 91

Trong phần chọn xứ trước có ba bài tụng, nêu chung bốn môn. Đã có ba tụng giải thích ba môn trước. Nay, có một tụng giải thích môn lìa dục v.v... thứ tư, trong đó, lại có bảy môn:

1/ Lìa dục, chưa lìa dục.

2/ Hỏi.

3/ Nhân duyên.

4/ Đường nhiễm.

5/ Bảo vệ mạng.

6/ Chấp mắc chữ xứ v.v...

7/ Trong giải thích của văn xuôi, đầu tiên, là giải thích lìa dục, chưa lìa dục.

Nói “Nếu có Bí-sô cho đến Niết-bàn rốt ráo”, nghĩa là ở cõi Dục này hoặc đã lìa dục, ở ba đời của địa định, do ba thứ triền và đối tượng tạp nhiễm của ba tùy miên. Nếu chưa lìa dục, tức ý đã biết pháp ở trong năm dục mầu nhiệm, cũng do triền và bị tạp nhiễm bởi ba tùy miên, không nhậm vận thu nhập Niết-bàn rốt ráo. Trong đây, do quá khứ, dựa vào chấp lấy thức kia, nghĩa là các thức hữu lậu của đời quá khứ, khởi các triền ràng buộc. Do đời vị lai thuộc về chấp lấy thức kia. Triền của đời vị lai, thuộc về giúp đỡ tương ứng kia chấp lấy thức hiện tại đắm mê thức, có thể biết.

Tùy miên ở nối tiếp nhau, vì thường theo đuổi nên chấp lấy thức kia, nghĩa là tùy miên không thể “duyên”, chỉ có nghĩa ràng buộc, gọi là thức kia.

Thứ hai, là hỏi đáp. Dù có bốn ý nói về Đại sư Phật thứ tư. Hỏi có hai nhân duyên, biết mà cố ý hỏi.

Thứ ba, là giải thích nhân duyên. Sáu xứ bên trong làm nhân, làm chỗ nương tựa cho hạt giống kia:

1/ Giải thích: Dù ý sáu xứ trong chấp lấy thứ sáu, ý căn có thức Lại-da gìn giữ hạt giống.

2/ Giải thích: “Đây là y cứ ở môn lý tùy chuyển cho đến “Cũng thọ lãnh tập bảm sinh trong năm sắc căn”, nghĩa là đối với các hạt giống, vì sao không nói sáu xứ bên ngoài gìn giữ hạt giống, mà chỉ nói sáu xứ trong ư?” nên dưới đây giải thích rằng: “Lại, một loại nối tiếp nhau của sáu xứ, như “Cái mà ở trước đã được cho đến “Mang chung, vì rốt ráo chuyển. Cảnh giới thì không như thế, vì không có hai nghĩa trước.

Thứ tư, giải thích về con đường cấu nhiễm, cái gọi là căn, trần là con đường của tạp nhiễm hiện hành. Dục tham với tạp nhiễm là căn bản, nên nói tự tánh.

Thứ năm, là giải thích về bảo vệ mạng ở hai nơi chốn:

1. Tự bảo vệ mạng, bỗng nhiên chết yếu.

2. Chết với tâm bất thiện, đọa vào các đường ác.

Thế nào gọi là tác ý như lý làm đối tượng nương tựa? Lại nữa, đối với hai thứ tạp nhiễm nào, nên giải thoát tâm kia?” tức hai câu hỏi.

Đáp: “Đầu tiên, là nói tác ý như lý, như văn rất dễ hiểu”. Đáp thứ hai, tạp nhiễm, hoặc trải qua khi đi đồng là một, xa lìa lúc đứng đều là hai.

“Phải biết rằng, trong đây cho đến quả giống nhau”, tạp nhiễm thứ hai khởi từ nhiễm thứ nhất, nên nói là nhân quả, nhưng vì chẳng phải chánh nhân quả, nên nói quả giống nhau.”

Thứ sáu, là giải thích xứ chấp mắc.

Thứ bảy, là giải thích chữ “đẳng”, “sở thủ” có hai lần “Lại nữa”, như văn rất dễ hiểu.

Trên đây, ở trong lựa chọn xứ, có một bài tụng rườì, tụng chung. Nửa bài tụng chung đầu có bốn môn, một bài tụng chung sau cũng có bốn môn, một câu là một môn, mỗi câu đều trích ra một môn nhập vào bài tụng chung này. Trong bài tụng riêng ban đầu có chín môn:

1- Nhân đồng phần (Đồng phần của nhân).

2- Tứ.

3- Ràng buộc, giải thích.

4- Tướng.

5- Xúc khắp.

6- Thắng giải.

7- Giữ gìn căn môn.

8- Giáo.

9- Tướng truyền trao.

Trong giải thích của văn xuôi, đầu tiên, là giải thích về đồng phần của nhân. Luận sư Cảnh nói: “Thức của đồng phần vẫn có phần”.

Nói các đệ tử bậc Thánh, thức đồng phần của nhân tùy nhập vô ngã làm một môn.

Do ba thứ tướng ở trong các thức, chánh quán mà trụ là môn thứ hai. Dưới đây sẽ theo thứ lớp, giải thích môn đầu:

“Rằng, do hiện năm xứ có sắc: tức là năm trần. Thân bốn đại chủng, tức năm sắc căn. Hoặc thêm hoặc bớt, nghĩa là năm trần sanh khởi, gọi là thêm, dứt, diệt, gọi là bớt. Hoặc lấy, hoặc bỏ: Năm căn có thức đến gá lấy cảnh, gọi là thủ, không có thức không lấy, gọi là xả.

“Vì tánh vô thường, cho nên “duyên” thức kia nhập theo vô thường v.v...”, nghĩa là căn, trần vô thường, sinh ra thức cũng thế. Vì vô thường nên khổ, vì khổ nên vô ngã là thuyết của môn đầu.

“Thế nào là tùy nhập tánh vô ngã xong? cho đến “Trụ chánh quán”, nêu, dưới đây, giải thích về ba tướng:

1. Vì ngã kiến là gốc của tà kiến, nên phải dứt trừ trước.
2. Quán thức kia tùy một căn trần khác nhau vô lượng.
3. Quán thức này không dừng trong Sát-na, hướng chỉ là rốt ráo.

Luận sư Đạt nói: “Đồng phần nghĩa là căn và cảnh đều có công năng, nên có thể phát thức. Vì căn và thức đồng chấp một cảnh, nên nói là đồng phần”.

Hỏi: “Nếu vậy thì vì sao năm xứ có sắc cũng gọi là đồng phần ư?”

Đáp: “Với nhà căn thức vì đã khởi đồng phần, nên nói rằng đồng phần của nhân.”

Nói “Hoặc tăng, hoặc giảm, hoặc thủ, hoặc xả”, mỗi thứ đều giải thích chung. Vì năm trần, năm căn thêm hơn, nên nói “hoặc tăng”. Đôi khi có hao hụt bớt, nên nói “hoặc giảm”. Vì căn cảnh gia tăng, cho nên “năng lấy”, vì căn cảnh giảm sút, cho nên “năng bỏ”, thành thử nói “hoặc thủ, hoặc xả”.

Lại giải thích: “Hoặc tăng, giảm, là nói riêng năm trần bên ngoài, hiện đang chấp mắc, nên nói hoặc tăng. Vì trần ngoài vi tế, yếu kém, nên nói “hoặc giảm”, hoặc thủ, hoặc xả, nghĩa là y cứ riêng căn bên trong. Vì cảnh bên ngoài tăng, nên “năng lấy”, vì cảnh bên ngoài giảm, nên “năng xả”.

Thứ hai, giải thích về Tư, ý Nói “Đối với sáu xứ giảm cho đến “không nên tư duy v.v...” là nói về sáu xứ dứt Trạch diệt vô vi, không nên tư duy, phân biệt, hỏi vặn, chỉ nương tựa giác tuệ quán sát v.v...”

Thế nào là bốn? Nghĩa là “hoặc có” “không”, “hoặc khác” “không khác”. Dưới đây sẽ nêu ngược lại, sự sinh, diệt của sáu xứ có bốn hành tướng, làm rõ bốn hành tướng vô vi trước: Vì sáu xứ kia có sinh, nên gọi là “có”, vì có diệt, nên gọi là “không”. Chờ đợi cái “khác”, có “khác”. Vì chờ đợi chủng loại riêng mình, trước sau không khác, nên gọi là “không khác”.

“Sáu xứ diệt hẳn v.v... trở xuống, là kết thuận với bốn hành của vô vi.

“Quán sát không hợp với đạo lý v.v... trở xuống, là nói về hí luận, hay dẫn đến vô nghĩa mà phát ngôn luận, gọi là hí luận. Đối với việc hí luận, nếu siêng năng thực hành, thì chỉ hao tổn vô ích!”

Thứ ba, là giải thích về ràng buộc, giải thoát. Về nghĩa giải thoát trong bài tụng, chung cho môn trên, dưới.

Trong đây nói ràng buộc, giải thoát, trong môn dưới nói tướng giải thoát.

Thứ tư, là giải thích tướng. Luận sư Cảnh nói: “Người khéo tu phạm hạnh, dứt trừ ngã kiến, nếu bị tổn hại thân, cướp đoạt mạng, sắc, tâm không có thay đổi. Do khéo giữ gìn căn, giải thoát bốn khổ, được bốn thứ vui mừng:

1. Do đương lai, “duyên” bên ngoài sinh khổ, được thoát khỏi.
2. Do đương lai, “duyên” bên trong sinh khổ, được giải thoát.
3. Vào lúc hiện pháp Niết-bàn, cả hai trong ngoài đều dựa vào các khổ được giải thoát.

4. Khi chết rồi giống như cây cỏ. Có hai thứ:

- a. Sáu xứ vô ngã, giống như cây cỏ.
- b. Sáu xứ là ba độc, giống như lửa đốt cỏ, cây.

Nổi khổ sau của đệ tử bậc Thánh bất sinh, phần ít giống với minh lực của Phật, nghĩa là chẳng giải thoát. Chẳng phải vì hiện pháp “duyên” khổ hiện pháp của Đức Như lai, tất cả đều bất sinh. Nổi khổ của Phật sinh tạm thời xong, nhanh chóng dứt trừ. Tuy nhiên, hai thứ minh, lực của Như lai tất cả đều thành tựu, hai minh trí, đoạn đều thành tựu.

Thái Pháp sư nói: Bậc “Vô học qua đời, nổi khổ sau không nối tiếp, giống như cỏ cây, chết rồi không nối tiếp”.

Luận sư Đạt nói: “Do hai thứ y: 1- Nương vào phiền não; 2- Nương vào quả báo. Hai thứ minh lực: Đạo vô lậu gọi là Minh. Lại, là vì sức vô lậu, nên gọi là Lực.

Thứ năm, giải thích về Xúc cùng khắp. Luận sư Cảnh nói: “Rằng có một Sa-môn vượt qua hiện lượng vượt hơn. Người ngu thế gian hãy

còn không mê lầm, hưởng chi các bậc trí. Như hiện lượng của năm thứ kia nói về năm trần, người ngu vẫn còn hiện hành, hưởng chi các bậc có trí, nhưng các ngoại đạo luống dối tìm kiếm, hoặc dựa vào mé trước, khởi bốn tà luận, hoặc nương tựa hiện pháp, để lập ra bốn tà luận. Ở đây triển khai hai môn. Dưới đây dựa vào hai môn, giải thích theo thứ lớp. Đại ý nói về các ngoại đạo không rõ các khổ, vui sinh ra từ xúc, mà đối chấp luống dối là do mình, người tạo ra.

Nay, nói về chính nghĩa, ba hòa hợp xúc, mới sinh ra thọ nên nói “Trong đây chỉ có căn, cảnh, thức hợp sinh khô, vui thật có .

Có chỗ giải thích: “Văn này nói “Cảnh hiện lượng chứng biết chẳng phải tạo tác của đời trước. Người ngu ở đời còn không mê hoặc, nhưng Sa-môn kia đã vượt trái với hiện lượng, lập ra sự tạo tác v.v... của đời trước, “nên nói vượt qua hiện lượng vượt hơn”.

Thứ sáu, là giải thích thắng giải, trong đó: 1- Nói do bốn tướng, nhanh chóng dứt hết các lậu. 2- Giải thích riêng, nghĩa là nương vào ba Học và năm hạng người, trong đó, trước nêu tên gọi sáu Xứ, ba Học. Kế là nêu năm hạng Bồ-đặc-già-la thực hành sáu thắng giải dựa vào ba Học:

1. Phạm phu tại gia ràng buộc ở cảnh, ưa thích xuất ly.
2. Phạm phu đã xuất ly xong, dù đã nương tựa vào giới tu hành ba nghiệp, nhưng vẫn thực hành thắng giải không có phiền não.
3. Phạm phu lià dục của cõi Dục, tức là xa lià thắng giải.
4. Hữu học thắng giải, ái dứt hết.
5. Vô học dựa vào thủ thứ năm dứt hết.
6. Tâm không quên mất hai thắng giải.

Phải biết Thắng giải thứ nhất, thứ hai là chỗ dựa của người mới học. Thắng giải thứ ba làm chỗ nương tựa cho tâm Học. Ba thắng giải sau làm y chỉ cho Tuệ học. Nếu do trí này năng dứt trừ phiền não và phiền não dứt trừ, gọi là không có quên mất, là giải thích thắng giải thứ sáu. Lại, nhân của hữu sau dứt hết, gọi là ái hết, giải thích thắng giải thứ tư. Táp nhiệm của hiện cảnh dứt trừ, gọi là thủ hết, giải thích thắng giải thứ năm.

Lại, “Người thứ nhất kia cho đến “Và với người đổi thay khác, chưa có khả năng xả bỏ cảnh ràng buộc. Người thứ hai chưa thể bỏ hiện hành não loạn, đổi thay hiện hành phiền não. người thứ ba chưa thể xả bỏ dục “hoặc”, đổi thay dục khác.

Dưới đây là giải thích lại năm người.

Thứ bảy là giải thích môn giữ gìn căn.

Thứ tám là giải thích giáo pháp.

Thứ chín là giải thích tướng ái, đều tìm đọc văn, sẽ hiểu.

Kế là có hai bài tụng, gồm mười hai môn:

1. Chỉ có duyên.
2. Tâm, Tư.
3. Nguyện.
4. Tất cả thứ luật nghi.
5. Nhập Thánh giáo, không giữ gìn.
6. Tư lương vượt hơn, khéo đầy đủ.
7. Bỏ sở học.
8. Chấp mắc xứ.
9. Nghĩa bất thiện.
10. Tùy lưu.
11. Bồ-tát vượt hơn thừa khác.
12. Luận thi thiết.

Trong Văn xuôi đầu tiên, là giải thích chỉ có “duyên”. Luận sư Cảnh nói: “Rằng nghiệp phiền não và tự hạt giống là nhân duyên dẫn sinh thọ. Xứ sáu xúc đối với thọ, chỉ làm duyên tăng thượng của sở y. Dưới đây, sẽ nêu dụ để làm rõ. Như công dụng mà tâm đã khởi, dẫn sinh các chấp. Tay thọ nghiệp, chỉ có thể làm hỗ trợ cho thủ thọ duyên, nghĩa là như muốn cầm lấy cỏ, cây, tâm là nhân của thủ, tay là “duyên” giúp đỡ thủ”.

Luận sư Đạt nói: “Nay, pháp Đại thừa nói, do tâm phát sinh tạo tác chánh nhân của sinh hoạt, trong đó, tay có thể làm duyên hỗ trợ, cũng tạo nên sinh hoạt. Trong đây, nghiệp do tâm phát động, dụ cho nhân duyên của hạt giống trong bản thức”.

Nói tay, nghĩa là dụ xúc làm “duyên khởi” của thọ, tức là hiện duyên.

Thứ hai là giải thích Tâm, Tư như văn.

Thứ ba là giải thích về nguyện, Luận sư Cảnh nói: “Nếu có Bí-sô cho đến “Càng tăng trưởng gấp bội”. Nghĩa là nếu Tỳ-kheo không nguyện cầu Hữu sau rất nhiều thì chỉ nên thọ bảy hữu. Do cầu sinh hữu, nên đối với nhân khổ của bảy hữu tăng gấp bội quá bảy, đến tám. Chưa khởi tâm chạy trốn là đã thấy thân mình bị ràng buộc. Vì lúc ràng buộc, giải thoát, gọi là vi tế, chẳng phải ràng buộc bởi sắt, gỗ khó biết mà nói vi tế. Thời gian phát nguyện của hữu sau khó biết cả hai đều vi tế.”

Luận sư Đạt nói: “Trời hoặc chẳng phải Trời, nghĩa là người tù ngục. Nói chẳng phải trời, nghĩa là quỷ thần v.v...”

Nói “ở đây nếu khởi cho đến “bị phược ràng buộc, hữu bị cấm đi, nghĩa là nếu khi phát khởi tâm chạy trốn, thì tự nhiên bị buộc ràng, không do người khác ràng buộc thành. Nếu ở trước không phát khởi tâm trốn chạy thì sẽ tự nhiên yên vui, thọ vui năm dục.

Vì thời phần nên nói là vi tế, nghĩa là có khi phát tâm ác, nên bị ràng buộc, không người nào có thể buộc ràng, nhưng tự nhiên bị ràng buộc, nên nói là vi tế.

Thứ tư, giải thích tất cả thứ luật nghi, trong đó, trước triển khai bảy chương. Sau, theo thứ lớp giải thích luật nghi, phi luật nghi, như văn, rất dễ hiểu. Kế là, giải thích về luật nghi thế gian phẩm trung, thượng nhuộm. Luận sư Cảnh nói: “Trong thế gian phẩm thượng, đạt được bốn thứ tác ý, nghĩa là gồm thu bảy tác ý làm bốn, nghĩa là tác ý v.v... của công dụng. Đây là được định Vị chí và tác ý trong tám định căn bản.

Tâm trụ chín tướng, nghĩa là khiến trụ yên vui, lại quán Đăng chí, vì “sở y” khác nhau, nên có mười thứ khác nhau, là môn thứ hai. Mười thứ khác nhau của môn đầu.

1/ Có ba thứ như Tâm v.v... gồm thu hết pháp Địa, thứ hai, ba, thọ Câu hành, cũng gồm thu địa cùng tận.

3/ Bốn phần như lùi lại v.v... cũng gồm thu tận định, vì môn khác nhau. Lại, không có pháp khác, phải biết rằng, trong đây hai luật nghi trước, do sức tư duy lựa chọn gồm thu hai phẩm hạ, trung. Một luật nghi sau, do sức tu tập gồm thu là phẩm thượng.”

Luận sư Đạt nói: “Thế gian nhuộm trung, thượng, giới căn, giới Biệt giải thoát, giới định cộng v.v... có trung, thượng là hữu lậu, nên nói là thế gian. Trong đây, y cứ ở giới căn trong địa văn tuệ, tư tuệ và giới Biệt giải thoát, để nói về hai giới phẩm trung nhuộm đầu. Y cứ ở địa tư tuệ, để nói về giới phẩm thượng, tức là luật nghi thiền.

“Đã thành thực sau v.v...” trở xuống, nói giới vô lậu của hữu học.

“Vô học kia tức tu tập” v.v... trở xuống, là nói về giới vô lậu, Vô học.

Thứ năm, giải thích nhập Thánh giáo không giữ gìn. Đầu tiên, nêu chung, kế là, giải thích riêng thứ ba.

Trong đây “Thế nào gọi là phi luật nghi” trở xuống, là lại phân biệt lại.

Văn Tuệ tương ứng với sứ thần, tức nói cảnh soi rọi của văn tuệ, tức là sức thần.

Thứ sáu, là giải thích chuẩn bị tốt lành của tư lương vượt hơn. Nói “Tham hỷ là nương tựa dẫn sinh hiện pháp, hậu pháp già, chết v.v...”, nghĩa là do hành tham trong hiện pháp, chẳng phải phạm hạnh, thúc giục khiến già chết, tức dẫn đến già chết hiện pháp, tham dẫn đến đường ác, gọi là già chết của pháp sau.

Nói “Như cỏ, cây v.v...”, nghĩa là văn tuệ chánh pháp như cỏ, cây. Pháp tùy pháp hạnh như chiếc bè. Dùng tuệ chánh pháp khởi pháp tùy pháp hạnh, như dùng cỏ, cây v.v... có thể đan thành chiếc bè.

Thứ bảy, là giải thích xả sở học, do bảy nhân duyên v.v...

1. “Nói là các phạm phu”, cho đến năm chuyển”, tức như trước đã nói năm chuyển như tự tánh của các hành v.v....

2. “Hoặc là phạm phu”, trở xuống, đúng vậy. Năm nhân duyên sau, đều có chữ Lại rất dễ hiểu.

Thứ tám, giải thích chấp mắc về xứ, như văn.

Thứ chín, giải thích nghĩa bất thiện, Luận sư Cảnh nói: “Lại có bốn thứ hay sinh môn không có điên đảo của trí kiến mâu nhiệm”, nghĩa là nay, giải thích một nghĩa thọ, vì từ bốn môn chuyển, nên thoát bốn thứ trí mâu nhiệm.

Quán sát khổ, nghĩa là đối với nhân của sinh thọ: 1- Giải thích năm uẩn làm nhân, năng sinh ba thọ. 2- Giải thích ba xúc làm nhân, năng sinh ba thọ. Lại, đối với y, trì, nghĩa là sáu xứ bên trong và nhân sở y: sáu xứ bên ngoài, môn mười hai xứ này. Lại, đối với nhân trụ, nghĩa là bốn cách ăn là nhân trụ của năm thọ. Lại, đối với tự tánh của y, duyên, sự giúp đỡ thuận theo hành, khổ, vui v.v...”, nghĩa là môn mười tám giới. Y, nghĩa là sáu căn. Duyên, nghĩa là sáu trần. Tự tánh tức sáu thức. Sự giúp đỡ, tức các tâm sở đồng thời, tùy xúc, thọ khổ v.v... dựa vào mười tám giới sinh. Lại, vì hai duyên, nên đức Như lai đã trừ diệt nơi nghĩa, người bất thiện có sự do dự:

1. Danh, cũng là các thứ câu văn tiêu biểu ở một nghĩa.

2. Triển khai, chỉ rõ nghĩa rộng của Thánh giáo. Trong phần giải thích dưới đây sẽ không giải thích môn đầu, chỉ nói về nghĩa rộng. Từ địa tư lương, tức giải thoát phần. Hai là Địa phương tiện tức bốn điều thiện. Địa của ba kiến văn. Bốn là tu địa, năm là địa Vô học. Trong đây, căn biến tể thành tự trụ, nghĩa là tức phần giải thoát mãn, gọi là bờ mé. Căn đã thành thực trụ nơi đối tượng giáo hóa của Như lai cho đến “Chánh kiến thành tự”, tức phần giải thoát trước mãn là văn tuệ thành tự, được Phật giáo hóa.

“Đây là y chỉ cho đến “chỉ quán song hành”, nghĩa là địa phương



tiện của Bồ-tát này ở trong bốn thức trụ, trước quán thức, sắc là thức tham bất tịnh kia bất sinh là thân niệm xứ. Từ vô gián này, có thể nhập hiện quán trong Thánh đế, nghĩa là nói về địa kiến. Lại nữa, tu tập đạo như sở đắc để tiến dần thú hưởng, là địa tu kia, có thể được dứt hết hẳn tất cả các lậu, là địa Vô học. Dưới đây, là “duyên” ba thức trụ còn lại là ba niệm xứ.

Nói “Như năng, như thật cho đến “cũng thế”, nghĩa là “duyên” thọ thức trụ là khổ, “duyên” tưởng thức trụ là tâm niệm trụ, là vô thường. “Duyên” hành thức trụ, là pháp niệm trụ, là vô ngã, cũng có quán bốn niệm xứ đều tạo nên hành khổ, vô thường v.v...”.

Luận sư Đạt nói: “Trong đây, Bí-sô không hiểu đức Như lai nói rộng các thứ môn khác ở trong một nghĩa, nên nói đối với nghĩa bất thiện. Diệu trí như thật đối với nhân sinh thọ.

1/ “Vì mừng vui, nên năm uẩn nhóm hợp. Vì mừng này, tức là ái, nên có thể phát nghiệp tham nhuần, để có thể sinh số thọ trong năm uẩn, nên nói là nhân của sinh thọ. Lại, nói rằng, vì xúc nhóm hợp, nên thọ nhóm hợp. Nếu theo nghĩa này, thì xúc là nhân của thọ chuyển, đây là y cứ hiện duyên. Lại, đối với Y, trì, nghĩa là sáu trần bên ngoài. Nhân của sở y là năm căn bên trong.

Thứ mười, là giải thích tùy lưu. Nói “An lập sở duyên đối với nối tiếp nhau kia. Nghĩa là ma vương v.v... vì muốn mê hoặc ủy mị hữu tình, nên biến hóa thành các thứ cảnh giới mâu nhiệm.

Thứ mười một, giải thích Bồ-tát vượt vượt hơn thừa khác, trước, là nêu chung, gạn bày tám tướng, sau là giải thích theo thứ lớp. Nghĩa là thực hành hữu sau, Bồ-tát trụ địa thứ mười. Ở trên cõi trời tự tại sẽ thành Chánh Giác. Vì khó biết, nên chỉ nói tám tướng thành đạo của Hóa thân. Từ “Đổ-Sử-Da v.v... hạ sinh trong cõi người, gọi là Bồ-tát Hộ hữu. Các đạo chánh hạnh và quả đạo v.v... Luận sư Cảnh nói: “Chánh đạo là quả trí và dùng quả đạo là quả đoạn, nghĩa là dứt trừ hai chướng. Quả đã được dứt trừ, cũng hơn Thanh văn, không có ai trên.

Lại, có một giải thích: “Đạo chánh hạnh là Thánh đạo. Quả đạo là Niết-bàn.”

Trong giải thích, nói “Lửa ba độc khó dừng lại ở hai bờ”. Tam Tạng Pháp sư nói: “Trên hai bờ sông sinh tử có ba độc, gà lửa ở đó. Có chúng sinh vừa ló đầu ra tức thì bị đốt cháy, nên gà này dụ cho ba độc. Luận sư Cảnh nói: “Pháp mười hai xứ, sáu xứ trong là bờ bên này, sáu xứ bên ngoài là bờ bên kia. Lửa ba độc như chim lửa dừng lại bờ căn trần, ngăn ngừa các hữu tình không được bờ xuất ly”.

Có chỗ giải thích: “Chim này hót vào lúc tờ mờ sáng. Ba độc cũng thế, đoạn hữu sau, thành Chánh giác”.

“Đã chấp như thế, sẽ rơi xuống sông tham ái cho đến “Nếu xúc”, là nhắc lại khổ thứ nhất. “Nếu là bờ thứ hai. Nếu ba thứ sau: là hạ, trung, thượng thì trụ ba cõi”.

Lại, người kia tức ở địa vị chưa xuất gia, ở Thiệm-Bộ, ngồi một mình dưới bóng cây tư duy v.v... Luận sư Cảnh nói: “Ở nước phương Tây có nhiều cây Thiệm Bộ, gốc có bóng râm. Các Tỳ-kheo thường đứng ngồi dưới bóng cây kia, chẳng phải cây Diêm-phù Đề ở gần núi Tu-di, gọi là cây Thiệm-Bộ. Pháp sư nước Tân-La-Quốc nói: “Do văn này, biết được rằng, Bồ-tát xuất gia, chưa xuất gia về trước, đã được Sơ tinh lự. Xuất gia về sau, tự nhiên được giới, cho đến chứng định Phi tướng, tức trước được định, sau được giới.

Nói “Do được giới nên thành quả Bất Hoàn:

1/ “Do văn này chứng Bồ-tát, chứng hai quả sau. Bồ-tát đã thế, Độc giác cũng đồng”. Lại, giải thích: “Y theo văn luận Thập địa, Độc giác là một hạnh, một quả. Độc giác đã thế, Bồ-tát cũng đồng, nhưng văn luận này, dựa theo môn tùy chuyển lý mà nói. Lại, văn luận này y cứ vào sự lìa dục kia, giả gọi là bất Hoàn, chứ chẳng phải thật sự chứng quả. Cho nên, nói là đạt được tịnh, kết tướng thứ bảy”.

2/ Rằng: “Lìa hừng cháy, rời nhiệt não”, nghĩa là giải thích rải rác văn kinh”, vì muốn dứt, hẳn không còn sót, hữu đánh” trở xuống, giải thích sáu pháp tu trong địa Vô học của tướng thứ tám, rốt ráo viên mãn, ở trong đó, sáu thứ đầu, tu viên mãn. Kế là, giải thích riêng thứ hai, tịnh tu năm y rốt ráo viên mãn.

Địa Vô học kia do có thể qua đến sáu xứ như thế, tu nhân viên mãn, được làm đại vương trở xuống, giải thích do sáu xứ tu mãn, đạt được sáu xứ tối thắng vô thượng viên đức.

Thứ mười hai, là giải thích về sự nêu bày của luận, lược có bốn thứ tìm kiếm luận về ngã:

1/ Cầu thể của “ngã”.

2/ “Tìm kiếm “ngã” là thường, vô thường, trở xuống gọi là chuyển.

3/ Tìm kiếm thể nào là ngã thường, vô thường, nghĩa là ở đây, tìm kiếm lý do ngã thường, vô thường trở xuống, gọi là tìm kiếm nguyên nhân.

4/ Tìm kiếm ngôi nhà mà “ngã” đã đi qua.

Dưới đây là nói dựa vào lý của Phật pháp, dựa vào ba trong bốn

luận trước, có thể được nương tựa trên các hành, để thi thiết gia lập, như đặt ra ngã giả ở năm uẩn. Ngã giả như thế không lìa thể của các uẩn, là vô thường. Sở dĩ được biết ngã này là vô thường, là do từ duyên sinh. rằng lập bày này có thể chẳng phải một chủng thứ tư của điên đảo, cuối cùng không thể được, nghĩa là rốt ráo sẽ không có thân ngã chân thật trụ ở trong uẩn. “Phải biết rằng, đặt ra tự tánh của “ngã” cho đến “qua đây, “ngã” khác không thật có”, nghĩa là trong pháp Phật, chỉ ở trong mười hai xứ, sinh khởi sáu thức, sáu thọ, sáu tưởng, sáu tư, giả đặt ra “ngã”, ngoài các pháp này. “Ngã” khác không thật có. Lại, tức thể của “ngã” này là vô thường, vì có sanh, già, chết v.v...

Lại, “Các hành vì đối với mỗi thứ lớp thể của các thứ sinh khởi khác nhau, vì không thành thật” trở xuống, là giải thích về lý do ngã giả, vô thường.

Như thế, do tác ý như lý của tâm, vì nghe, hiểu rõ, nên văn tuệ. Vì đẳng liễu nên Tư tuệ, vì tu hiểu rõ đế, nên Tu tuệ, tức hoan hỷ của văn tuệ, đẳng hỷ của Tư tuệ và biến hỷ của Tu tuệ.

-----